

# SỰ TƯƠNG ĐỒNG TRONG LỄ HỘI, TÍN NGƯỠNG VÒNG ĐỜI CÂY LÚA Ở MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á

TRƯƠNG THÚY TRINH\*

**Tóm tắt:** Nằm ở vị trí địa lý thuận lợi cho việc tiếp xúc với các nền văn hóa lớn trên thế giới, Đông Nam Á là khu vực đứng đầu về đa dạng tôn giáo. Tuy nhiên, ngay từ thời tiền sử, Đông Nam Á sớm có một nền văn minh nông nghiệp lúa nước phát triển, nó là nhân tố mang lại sự tương đồng về văn hóa giữa các quốc gia trong khu vực, trong đó các lễ hội, tín ngưỡng vòng đời cây lúa trở thành một trong những truyền thống văn hóa mang đậm bản sắc Đông Nam Á. Trên cơ sở trình bày một số lễ hội, tín ngưỡng chính gắn với vòng đời cây lúa trong truyền thống văn hóa ở các nước Đông Nam Á, bài viết nhằm làm rõ sự tương đồng của các lễ hội, tín ngưỡng này ở các nước qua một số đặc điểm: yếu tố nữ, biểu tượng Naga, tín ngưỡng đa thần, tín ngưỡng phồn thực, tính cộng đồng. Đồng thời đánh giá bước đầu về vai trò, vị trí của lễ hội, tín ngưỡng gắn với cây lúa trong đời sống xã hội ở các quốc gia Đông Nam Á. Bài viết cung cấp một cái nhìn tổng quan và là một gợi ý cho các nghiên cứu về vùng văn hóa, đặc biệt trong lĩnh vực lễ hội, tín ngưỡng nông nghiệp khu vực Đông Nam Á.

**Từ khóa:** Lễ hội, Tín ngưỡng, Văn hóa, Nông nghiệp lúa nước, Đông Nam Á.

## Mở đầu

Nằm giữa hai nền văn minh lớn là Ấn Độ và Trung Hoa, trước khi tiếp xúc với các nền văn minh lớn trong khu vực, ngay từ thời đồ đá mới (cách đây 6.000 – 5.000 năm), các cư dân Đông Nam Á đã có một đời sống văn minh vật chất và tinh thần phát triển với nhiều nét tương đồng. Pierre Gourou, tác giả của L'Asie (éd. Hachette) đã chỉ ra: bên cạnh nghề trồng lúa phát triển, họ đã làm chủ các kỹ thuật canh tác, thủy

lợi, biết dùng kim khí, thuần hóa trâu bò, có nhiều trò tiêu khiển, ở nhà gỗ, tín ngưỡng thờ vật tổ và thờ cúng tổ tiên, duy trì chế độ mẫu hệ,<sup>(1)</sup>...

Đặc biệt, Đông Nam Á có truyền thống trồng lúa nước phát triển sớm. Cuối thời kỳ đá mới, Việt Nam và nhiều nước Đông Nam Á đã bước vào giai đoạn nông nghiệp trồng lúa<sup>(2)</sup>. Thời kỳ Đông Sơn (cách đây 2000 - 2500 năm), nghề trồng lúa nước phổ biến ở hầu hết các khu vực, đời sống văn

\* Ths. Trương Thúy Trinh, Viện Nghiên cứu Tôn giáo

hóa tinh thần phong phú thể hiện qua các họa tiết trên trống đồng Đông Sơn được tìm thấy ở Việt Nam, Lào, Miến Điện, Nam Dương...<sup>(3)</sup>

Ngoài ra, nằm trên trục đường giao thương Đông - Tây, Đông Nam Á là khu vực có đời sống tôn giáo, tín ngưỡng phong phú. Bên cạnh tín ngưỡng bản địa, các cư dân nơi đây còn tiếp thu nhiều tôn giáo lớn trên thế giới như Ấn độ giáo, Phật giáo, Islam giáo, Đạo giáo... Do vai trò quan trọng của cây lúa nên một số lễ hội, tín ngưỡng gắn với cây lúa được lưu giữ và bảo tồn qua các giai đoạn lịch sử và trở thành truyền thống văn hóa, tín ngưỡng mang đậm bản sắc ở nhiều quốc gia Đông Nam Á.

Lúa là nguồn sống chính với vai trò kinh tế - xã hội hết sức to lớn, từ xa xưa cư dân Đông Nam Á đã có tục thờ nữ thần mẹ lúa, coi lúa là linh hồn linh thiêng... Đặc biệt, các lễ hội, tín ngưỡng nông nghiệp ở các quốc gia Đông Nam Á thường gắn với chu kỳ sinh trưởng của cây lúa. Trên cơ sở trình bày khái lược các lễ hội, tín ngưỡng gắn với vòng đời cây lúa ở một số nước Đông Nam Á, bài viết làm rõ những điểm tương đồng trong văn hóa, tín ngưỡng với những nét đặc trưng tiêu biểu của khu vực này.

## 1. Những lễ hội, tín ngưỡng chính gắn với vòng đời cây lúa

### 1.1. Lễ hạ điền

Lễ hạ điền hay còn gọi là lễ xuống đồng, lễ tịch điền được tổ chức vào dịp bắt đầu mùa gieo cấy.

Người Việt xưa, ở các làng thường tổ chức lễ xuống đồng vào dịp lễ hội đầu năm (tháng giêng âm lịch). Lễ xuống đồng của làng Nga (Nga Hoàng, Quế Võ, Hà Bắc) nổi tiếng với hội Chen diễn ra vào sáng mồng 6 tháng giêng âm lịch hàng năm.

Tại buổi tế lễ, đàn ông xô đến chen đàn bà, sau khi lễ tạ rước thần đi quanh làng là lúc đàn bà xô đến chen đàn ông. Hành động chen là biểu hiện của tín ngưỡng phồn thực<sup>(4)</sup>.

Thời kỳ phong kiến, lễ hạ điền được các làng tổ chức, ngoài ra nó còn là nghi thức cung đình. Thời tiền Lê, ruộng để cày cấy trong lễ tịch điền gọi là *Kim ngân điền*. Thời Lý: “năm 1088, vua Lý Thái Tông, mùa xuân, tháng hai, vua ngự ra Bồ Hải khẩu cày ruộng tịch điền”<sup>(5)</sup>. Các triều đại Trần, Lê, lễ hạ điền tiếp tục được duy trì; dưới triều Nguyễn, đặc biệt thời Minh Mạng lễ này được đặc biệt chú ý.

Khác với Việt Nam, các nước Thái Lan, Lào, Campuchia có thời vụ gieo cấy muộn hơn, lễ hạ điền vì thế được tiến hành vào khoảng tháng tư, tháng năm âm lịch. Ở Thái Lan, lễ hạ điền được tổ chức vào dịp trăng thượng huyền tháng tư âm lịch. Trước giờ lành, người dân dựng bàn thờ cạnh thửa ruộng để làm lễ cúng thần ruộng. Đồ lễ gồm có cơm, hương, hoa, nến, cầu xin cho ruộng đồng năm đó được bội thu. Sau khi cúng lễ xong, người ta tiến hành cày theo giờ lành đã chọn<sup>(6)</sup>.

Lễ hạ điền của người Chăm cũng được tổ chức vào tháng tư âm lịch nhưng vào ngày thứ hai của tuần trăng hạ. Nghi lễ thờ cúng được tổ chức ngay tại thửa ruộng đã được chọn. Đồ cúng gồm: một con dê, năm mâm cơm có rượu, trầu cau, chuối và trái cây... Sau lễ cúng, ông cai lệ (người chuyên trách việc lễ tiết) cày ba đường tượng trưng bằng trâu. Một bà bóng mang một giỏ đựng thóc giống đưa cho ông cai lệ để ông vãi thóc xuống ruộng ba lần<sup>(7)</sup>.

Lễ hạ điền ở Myanmar có tên là *đường cày hạnh phúc*, là một nghi lễ cấp quốc gia. Sau khi chọn được giờ lành, vua ngự trên

con voi trắng, cùng đám rước đi qua cửa Đông hướng tới vùng đồi núi Xúc San. Nhà vua khoác chiếc áo pa sô có hình con công Đa-un-gi-ốp, trên trán vua lóng lánh đai vàng, ngực vua quàng 24 sợi dây thiêng. Trong đám rước còn có các hoàng tử, giới quý tộc và các quan lớn, nhỏ trong triều. Bò cày là bò sữa màu trắng được choàng các dải màu vàng, màu đỏ, sừng dát vàng. Vua cày đầu tiên, kế đó tới lượt các hoàng tử, quan viên, giới hoàng tộc<sup>(8)</sup>.

Với ý nghĩa mở đầu cho một mùa vụ, mở đầu cho một năm (theo nông lịch), ở một số quốc gia Đông Nam Á, lễ hạ điền đã trở thành một nghi lễ quan trọng mang tính quốc gia và thu hút được sự quan tâm của toàn thể dân chúng.

### 1.2. Lễ cầu mưa, cầu nắng (cầu mùa)

Các nghi lễ này gắn với chu kỳ sinh trưởng của cây lúa kể từ sau gieo cấy cho đến trước khi thu hoạch.

Người Đông Nam Á xưa tin rằng trời và các đấng linh thiêng, bao gồm cả các lực lượng thiên nhiên: trời, đất, sông, núi, mây, mưa và mọi biến đổi thời tiết có khả năng quyết định sự xấu, tốt của mùa màng. Do đó, trong suốt thời gian từ khi gieo cấy đến khi thu hoạch, người nông dân tiến hành nhiều nghi lễ cầu cúng để cầu xin các thần linh phù hộ cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu.

Người Lào có lễ hội thi đốt ống lửa. Theo truyền thuyết, hoàng tử *Vát xạ can Thết but* (thần mùa màng) biết làm ra nắng và rất thích lửa. Nếu làm cho hoàng tử vui, hoàng tử sẽ ban cho mưa thuận gió hòa. Hàng năm, vào tuần thứ hai của tháng sáu Phật lịch, người Lào thường tổ chức lễ hội *Bun băng phay* để dâng lửa cho hoàng tử *Vát xạ can Thết but*<sup>(9)</sup>. Lễ hội này được tổ

chức ở quy mô liên làng. Đám rước gồm những ống lửa to trang trí rực rỡ, sinh thực khí cùng các hoạt động múa, hát, hóa trang sôi động. Trung tâm của lễ hội là cuộc thi đốt ống lửa giữa các làng vào buổi tối. Lần lượt các ống lửa được đốt và phóng lên trời với tiếng nổ rền vang, ánh lửa lóe sáng bay vút lên không trung. Sau khi thi đốt ống lửa là cuộc thi trống, tiếng trống phải vang, người đánh trống phải trình diễn hay thì mới được giải... Ngoài ý nghĩa dâng lửa cho thần linh để cầu nắng, tiếng nổ vang rền của trống, của pháo với những tia sáng phóng lên bầu trời mô phỏng hình ảnh sấm, chớp để cầu mưa thuận gió hòa, việc rước sinh thực khí là cầu cho sự sinh sôi nảy nở, màu màng bội thu..

Người Thái có tục lệ bắn pháo thăng thiên vào dịp giữa tháng năm và giữa tháng sáu. Công việc làm pháo có sự tham gia của nhiều người. Sau đó, pháo thăng thiên được gác trên giàn cao hoặc cây cao để khi châm ngòi pháo nổ, pháo sẽ được phóng lên trời<sup>(10)</sup>. Thực chất, ống lửa của người Lào là cách gọi chệnh của pháo thăng thiên ở người Thái, song nếu như tục đốt ống lửa của người Lào chủ yếu là để cầu nắng thì ở tục đốt pháo thăng thiên của người Thái lại mang ý nghĩa cầu mưa.

Trong chu trình sinh trưởng của cây lúa, khi lúa đến thì con gái, trở đồng là thời điểm quan trọng để tiến hành những nghi lễ cầu cúng:

Khi lúa tới thì con gái, người Chăm đem lễ vật ra ruộng cúng. Lễ vật bao gồm: một con dê, bốn mâm cơm, ba quả trứng gà luộc, một chai rượu, chè và xôi. Khi lúa lên đồng, người ta đem những thức ăn mà phụ nữ có chữa hay ăn như: một đôi gà, năm mâm cơm, mắm nêm, cà tươi, trái me xanh, rượu ngâm ra ruộng cúng<sup>(11)</sup>.

Ở Thái lan, khi lúa ngâm đòng người Thái cũng làm lễ cúng, lễ vật gồm: cam, chuối, mía tiện bọc lá chuối đặt trong một cái rổ, ngoài ra còn có rổ phấn, nước hoa, lược. Trong buổi lễ, người ta vừa rắc phấn, nước hoa lên lá lúa vừa làm động tác chải tóc trên lá lúa. Động tác này tượng trưng cho việc trang điểm cho nữ thần lúa, còn lễ vật hoa quả là để bồi bổ sức khỏe cho nữ thần lúa khi mang thai. Người ta khẩn rằng: hiện giờ nữ thần lúa đã mang thai, lễ vật đã được mang đến, cầu chúc nữ thần vui sướng, khỏe mạnh, sinh sản được nhiều<sup>(12)</sup>...

Liên quan đến các tục này ở Việt Nam, vào dịp tiết trung thu là lúc lúa lên đòng, ở nhiều địa phương có tục cầu nắng để cho lúa chắc hạt. Lễ hội thường là thả diều, thả chim, múa sư tử... Đặc biệt, hình thức múa sư tử ở người Việt vào dịp trung thu được cho là một sự sáng tạo trên cơ sở hỗn dung giữa tín ngưỡng bản địa với các yếu tố văn hóa Trung Hoa và Ấn Độ. Trong đó, đầu sư tử<sup>(13)</sup> với chiếc mõm rộng như đang ngâm nửa vầng trăng là yếu tố gắn với tín ngưỡng nguồn nước. Trong khi múa, sư tử múa theo nhịp trống, tiếng trống tượng trưng cho sấm, có hai người múa phía trước mặc trang phục của ông địa, một người cầm quạt phe phẩy người kia cầm quả lô lô ngũ sắc tượng trưng cho thần sét. Đoàn rước còn có đèn ông sao, đèn con cóc, người cầm đuốc đi hai bên đều mang ý nghĩa cầu mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu, ông địa là biểu tượng cho sự no ấm được mùa<sup>(14)</sup>...

### 1.3. Lễ thượng điền

Nghi lễ này được tổ chức vào thời điểm lúa chín cũng là lúc tiến hành công việc thu hoạch.

Vào dịp thu hoạch, người Lào thường tổ chức hội vun thóc trên sân (*Bun khun khau nay lan*). Ngày hội được chính thức bắt đầu

khi các công đoạn gặt lúa, đập lúa hoàn tất và thóc đã được vun thành đống trên sân.

Các nhà già gạo, làm bún, bánh, đồ xôi, chuẩn bị hương, nến, hoa và một vài âu nước lạnh. Gia chủ lấy chỉ trắng giăng thành nhiều vòng quanh đống thóc trên sân, rồi mời các nhà sư, họ hàng tới dự. Các nhà sư tụng kinh, vẩy nước thiêng, phần nước thiêng còn lại được gia chủ đem vẩy ở ruộng, vẩy lên trâu bò, các nông cụ... Sau đó, gia đình dâng cơm lên để các vị sư làm lễ cúng các thần và tổ tiên<sup>(15)</sup>.

Ở Thái Lan, vào dịp thu hoạch có lễ mời hồn nữ, thần lúa về nhà. Trước hết, người ta chuẩn bị lá chuối bọc một bọc bánh luộc màu đỏ, một bọc bánh luộc màu trắng, một bọc bánh “tai voi” làm bằng bột gạo nếp, một buồng chuối, một quả trứng luộc, một nắm cơm hớt trên nồi, một bộ quần áo mới bằng vải bông hoặc lụa. Đến giờ làm lễ, người ta mang ra đồng, trải bộ quần áo lên mặt đất rồi đặt đồ cúng lên, kết một hình người nhỏ bé bằng rơm, vừa giơ hình người lên vừa khẩn: “người đã đem lại nắng mưa cho ruộng đồng suốt cả vụ, nay mời người trở về bóng mát sân đập của nhà”. Sau cùng, lấy bộ quần áo vừa cúng phủ lên đống lúa vừa gặt và cắm hình nhân bằng rơm lên trên. Khi đã mang lúa về, một lễ cúng nữa được tiến hành ngay tại sân. Trước khi cất thóc vào kho, thóc được bỏ vào một chiếc bình bày lên trên một cái chòi làm lễ, các vị sư đọc kinh, vẩy nước thiêng lên thóc của nữ thần và thóc giống. Khi thóc đã cho vào kho, có nghi lễ đóng kho thóc. Thóc ở trên sân sẽ được bớt lại khoảng một bát, mời người tuổi rồng làm lễ, với bánh dày, trứng và cơm. Trong khi làm lễ, số thóc bớt lại được xúc vào một cái bát để khẩn nữ thần lúa ban cho thật nhiều lúa không bao giờ xúc hết. Cuối

cùng, bát thóc đó đưa vào kho coi như đó là thóc của thần lúa<sup>(16)</sup>.

#### 1.4. Lễ hội mùa

Lễ hội mùa thường được tổ chức sau mỗi vụ mùa kết thúc. Đây là lúc hoàn tất công việc thu hoạch, người dân tiến hành các nghi lễ cảm tạ thần linh cùng nhiều hình thức vui chơi sinh hoạt cộng đồng hết sức phong phú.

Đối với các nghi lễ thờ cúng cảm tạ thần linh:

Ở Lào, sau mùa thu hoạch, có hội xôi nướng (*Bun khau chi*). Các gia đình đốt lên những đồng củi lớn, từng nắm xôi gạo mới cắm vào những chiếc que tre được nướng lên chín vàng. Xôi nướng và nhiều món ăn khác được dâng lên chùa với ý nghĩa cảm ơn thần, phật đã phù hộ để có một vụ mùa bội thu.

Ở Myanmar, hội mùa có tục mừng gạo mới, trong đó đặc biệt phải kể đến lễ làm bánh *Ta ma nè*. Các gia đình nhờ thầy chọn ngày thích hợp, sau đó mời bạn bè, người thân, láng giềng tới dự lễ và tham gia làm bánh. Việc làm bánh được tiến hành vào ban đêm với sự tham gia của nhiều người. Bánh *Ta ma nè* được làm từ thành phần chính là gạo nếp. Sáng hôm sau, các gia đình mang bánh *Ta ma nè* dâng lên chùa để làm lễ. Lễ xong, mọi người trở về nhà tiếp tục làm bánh, mang bánh biếu bạn bè thân hữu, láng giềng<sup>(17)</sup>.

Tương tự hội xôi nướng của người Lào, tục mừng gạo mới của người Myanmar, ở Việt Nam có tết *Com mới* vào dịp vụ mùa, tháng 10 âm lịch. Lễ này còn gọi là *Thường tân*, nghĩa là lễ lấy phẩm vật đầu mùa mà tế thần hoặc biếu người trên. Sau khi công việc thu hoạch đã xong, người dân dùng lúa mới làm xôi, thổi cơm dâng cúng thần linh

ở các đình, đền, và làm lễ cúng gia tiên ở nhà.. Người ta cũng nhân lễ *Thường tân* mua quà biếu các bậc trên cũng như các bậc đã tri ân cho mình<sup>(18)</sup>.

Đối với các hình thức vui chơi sinh hoạt cộng đồng:

Ở một số dân tộc, hội mùa tổ chức vào thời điểm chuyển giao giữa hai vụ gieo cấy đồng thời cũng là thời điểm chuyển giao giữa năm cũ và năm mới cho nên hội mùa trở thành ngày hội lớn của cả cộng đồng.

Người H'mông, sau vụ gặt, thanh niên, nam nữ hai làng gần nhau thường cùng nhau tổ chức các hoạt động vui chơi. Đến chơi hội có cả các bậc cha, mẹ, ông bà.. Từ sáng sớm đến đêm khuya, trai gái cùng nhau đua tài: trai thổi khèn, gái khâu vá, thêu thùa. Họ vừa vui chơi, vừa tìm hiểu, tỏ tình với nhau. Khi trăng lên cao là lúc cuộc vui lên tới đỉnh điểm, trai thổi khèn, gái múa hát, từng cặp trai gái kết thành đôi.

Ở Malaysia có hội mùa Kadazan được tổ chức vào ngày 30 - 31 tháng 5 hàng năm. Lễ hội bắt nguồn tín ngưỡng của người Kadazan trong việc thờ phụng các vị thần cổ xưa, trong đó có thần lúa Bambaazon trú ngụ trong cây lúa, hạt gạo và hạt cơm. Xuất phát từ quan niệm "không có lúa gạo thì không có sự sống", vì thế sau mỗi vụ mùa người ta phải đền đáp thần lúa thật xứng đáng. Hội mùa cũng là dịp người dân Sabah diện những bộ trang phục truyền thống. Vào dịp này, tại nhà rông và các gia đình mở rộng cửa đón khách, loại rượu nhà làm có tên là *Air tapai* được đem ra uống thỏa thích<sup>(19)</sup>.

Ở các dân tộc Tây Nguyên (Việt Nam), có tín ngưỡng thờ Ya Pôm (Bà Pôm) là vị nữ thần nông nghiệp - đem lại mưa nắng cho cây lúa. Sau mỗi vụ thu hoạch, người

dân tổ chức hội mùa để tạ ơn Ya Pôm. Vào dịp này, nhà nào cũng giết lợn, mổ gà, mở ghè rượu, làm nhiều đồ ăn ngon... để dâng lên thần Ya Pôm. Cúng xong, mọi người đánh công chiêng, nhảy múa, ăn uống vui chơi suốt 3 ngày 3 đêm<sup>(20)</sup>. Hội mùa cúng Ya Pôm là lễ quan trọng nhất trong năm của đồng bào Tây Nguyên, đây cũng là dịp người dân nghỉ ngơi, thỏa sức vui chơi sau những ngày tháng lao động mệt nhọc.

## 2. Nét tương đồng trong tín ngưỡng thờ cây lúa

### 2.1. Yếu tố nữ

Đa số các dân tộc Đông Nam Á có tín ngưỡng tôn thờ cây lúa, tin vào hồn lúa hoặc thờ lúa như một vị nữ thần linh thiêng... song nhìn chung đều gán cho cây lúa yếu tố nữ.

Các dân tộc Tây Nguyên (Việt Nam) có tín ngưỡng thờ nữ thần nông nghiệp - Ya Pôm. Hội mùa là lễ hội lớn nhất trong năm để tạ ơn nữ thần Ya Pôm.

Người Kadazan (Malaysia) có tín ngưỡng thờ thần lúa Bambaazon trú ngụ trong cây lúa, hạt gạo và hạt cơm. Hội mùa Kadazan được tổ chức vào 30 - 31 tháng 5 hàng năm cũng chính là để tạ ơn thần lúa.

Các cư dân Lào, Thái và Campuchia có tín ngưỡng tin vào hồn lúa. Khác với hình ảnh một vị thần linh thiêng, hồn lúa của cư dân các nước này gần gũi giống như người phụ nữ có chức năng thai nghén, sinh sản... Cùng với các nghi lễ thờ cúng phức tạp là thái độ ứng xử tinh tế thể hiện sự chăm sóc nâng niu. Khi lúa tới thì con gái, lúa ngậm đòng... lễ vật thường là thức ăn, hoa quả mà phụ nữ thai nghén hay ăn; Khi lúa ngậm đòng, có nghi lễ rắc phấn, chải tóc; Tới mùa gặt lúa thì may quần áo bằng vải lụa để đón lúa về nhà v.v....

Ở Việt Nam và hầu hết các nước Đông Nam Á tồn tại phổ biến các điều kiêng kỵ trong thái độ ứng xử với lúa và hồn lúa. Ngay từ nhỏ trẻ em đã được dạy không được làm rơi vãi hay phí phạm những hạt gạo quý giá. Vào mùa gặt, phải giữ lễ phép với thần lúa, không được nói to hoặc giấu liềm ở trong tay... nếu không sẽ không đón được hồn lúa về nhà. Người Indonesia cũng cho rằng mọi sự bất cẩn sẽ khiến cho linh hồn lúa Dewi Sri bỏ đi, họ thường “thì thầm xin lỗi Dewi Sri trong khi gặt”<sup>(21)</sup>. Ngoài ra, ở nhiều tộc người nữ giới thường giữ vai trò quan trọng trong các lễ hội nông nghiệp.

Trong hội mùa của người Kadazan (Malaysia), người dân nhảy múa và ca hát trong buổi lễ dưới sự điều khiển của pháp sư gọi là *Bobohizan*... Trong đó, phụ nữ thường có vai trò quan trọng hơn đàn ông trong các nghi lễ truyền thống. Ở lễ hội *Gawai* của người Jagol (Malaysia), họ quan niệm phụ nữ chính là những người canh giữ hạt giống *padi* thường được cất giữ cẩn thận trong những chiếc gùi<sup>(22)</sup>.

Một số ý kiến khác cho rằng tín ngưỡng thờ nữ thần nông nghiệp hoặc việc coi trọng nữ giới trong các nghi lễ cúng thần có nguồn gốc từ tàn dư của chế độ mẫu hệ phổ biến ở nhiều nước Đông Nam Á.

### 2.2. Biểu tượng Naga

Rắn *Naga* gắn với tín ngưỡng nguồn nước là một biểu tượng phổ biến ở nhiều nước Đông Nam Á. Mặc dù hình thức biểu hiện và mức độ đậm, nhạt khác nhau song có thể nhận thấy nó có mặt ở khắp nơi đồng thời gắn với các nghi lễ thờ cúng cây lúa:

Rắn *Naga* có mặt khắp nơi trên đất nước Lào với những cái đầu *Naga* nâng đỡ

các mái đền chùa, *Naga* năm hoặc bảy đầu trước các cổng chùa, *Naga* có thân hình dài phi thường trang trí lan can trong các ngôi chùa<sup>(23)</sup>... Hình tượng rắn *Naga* có trong các hoạt động tín ngưỡng cây lúa đó là nghi lễ đốt ống lửa để cầu nắng của người Lào hoặc nghi lễ đốt pháo thăng thiên để cầu mưa của người Thái... Ở Thái Lan, trong lễ hội pháo thăng thiên người ta trang trí để nó trông thật giống với rắn *Naga*. Ở Campuchia, hình tượng rắn *Naga* xuất hiện nhiều nhất là trên những bức tường đá đền Angkor Thorm. Trong tín ngưỡng dân gian của người Khmer, *Naga* là biểu tượng của sự sinh sôi nảy nở và sự phồn thịnh...

Ở Việt Nam, múa rồng là một trong những nghi thức cầu mùa vào dịp lễ hội đầu năm. Trong các động tác múa, đầu rồng khi lao lên, khi hạ xuống, thân rồng uốn lượn... thể hiện mong ước đưa nguồn nước phồn thực tràn về muôn nơi<sup>(24)</sup>. Ban đầu rồng Việt Nam có hình dáng của rắn *Naga* phương Nam gốc Ấn Độ, về sau tiếp thu văn hóa Trung Hoa, rồng Việt bắt đầu thay đổi hình dáng tượng trưng cho quyền lực phong kiến.

Xuất phát từ truyền thống văn minh lúa nước, hình tượng rắn *Naga* gắn liền với tín ngưỡng dân gian về nguồn nước (vị thần của các dòng sông), được cư dân nông nghiệp đặc biệt tôn thờ... Đây là một trong những lý do khiến cho hình tượng rắn *Naga* đặc biệt trở nên phổ biến ở khu vực Đông Nam Á.

### 2.3. Tín ngưỡng đa thần

Sùng bái tự nhiên là một trong những tín ngưỡng nguyên thủy cổ xưa nhất của các cư dân Đông Nam Á. Với quan niệm cho rằng các lực lượng tự nhiên có khả năng quyết định sự xấu tốt của mùa màng,

người dân nơi đây có tín ngưỡng thờ thần mặt trời, mặt trăng, thần núi, thần sông và các vị thần siêu nhiên như mây, mưa, sấm, chớp...

Theo các cư dân nông nghiệp, mặt trời là biểu tượng của nguồn sinh lực vô tận, là vị thần hộ mệnh quan trọng bậc nhất của mùa màng. Tục thờ mặt trời thể hiện qua hình ảnh *thái dương, song long châu nhật*... có trên mái đình, mái chùa hoặc trên các tấm phù điêu trang trí phổ biến ở Việt Nam và các nước Đông Nam Á. Người Lào có truyền thuyết về hoàng tử *Vát xa can Thết bọt* là thần mùa màng biết làm ra nắng; Người Tây Nguyên (Việt Nam) có truyền thuyết Đam San đi tìm nữ thần mặt trời; Những vũ điệu nhảy múa của người Tây nguyên trong các dịp lễ hội có các động tác vươn hai tay lên trời được cho là có nguồn gốc từ tín ngưỡng tôn sùng mặt trời...

Mặt trời đem lại nguồn sinh lực vô tận nhưng mặt trăng làm cho vạn vật sinh sôi nảy nở, các cư dân nông nghiệp lúa nước thường quan tâm đến nguyệt thực. Người ta cho rằng nguyệt thực toàn phần là điềm của đói kém và chiến tranh, nguyệt thực một phần (trăng khuyết) là báo hiệu của mùa màng bội thu.

Ở Việt Nam, hồ bán nguyệt tượng trưng cho hình trăng khuyết luôn có ở phía trước hầu hết các đình làng. Tục chọi trâu nổi tiếng ở Đồ Sơn có nguồn gốc từ tín ngưỡng thờ mặt trăng bởi sùng trâu có hình dáng giống với hình trăng khuyết - biểu tượng của mùa màng bội thu. Tương tự, Thái Lan có lễ hội đua trâu ở Chonburi vào dịp tháng 10 hàng năm<sup>(25)</sup>.

Về tín ngưỡng tôn thờ các lực lượng siêu nhiên như mây, mưa, sấm, chớp, ở Việt Nam có lẽ tín ngưỡng này ra đời từ rất

sớm, sau này hòa nhập với Phật giáo và tục thờ mẫu để trở thành hệ thống tư pháp - chùa Dâu (Thuận thành, Bắc Ninh) là một ví dụ tiêu biểu.

Tương tự, ở các nước Lào, Thái Lan có tục thi đốt pháo thăng thiên, thi đánh trống... đều là những cách thức mô phỏng lại những hiện tượng thiên nhiên (sấm, chớp) với ý nghĩa cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu.

Song hành với tín ngưỡng sùng bái tự nhiên là tín ngưỡng thờ cúng vạn vật phổ biến trong phong tục tập quán vùng Đông Nam Á. Theo các nhà nghiên cứu, tín ngưỡng và hành vi thờ cúng vạn vật được xuất phát từ quan niệm vạn vật hữu linh (vạn vật có linh hồn).

Một số tín ngưỡng đa thần, phiếm thần gắn với các nghi lễ nông nghiệp vẫn được bảo tồn ở các cộng đồng dân tộc ít người như người Karen, người Dao, người Mèo khu vực Đông Nam Á: Bắt đầu mùa gieo cấy, để làm vừa lòng các vị thần bảo hộ "thần đất" chủ nhân của các cánh đồng lúa, người Karen có một số nghi lễ để cúng các linh hồn của các bậc tổ tiên; Người Mèo làm riêng một cái cửa dành cho các linh hồn và một cánh cửa khác cho các vị thần của cây trụ giữa nhà; Người Dao cầu xin cho các vị thần núi tha tội để đàn gia súc của họ được đi lại và ăn cỏ trên cánh đồng<sup>(26)</sup>...

Như vậy, bên cạnh tục thờ thần lúa, mẹ lúa, hồn lúa với tư cách vật tổ (tô tem) với nhiều điều kiêng kỵ, ở nhiều nước Đông Nam Á còn có tín ngưỡng đa thần với các nghi lễ thờ cúng vạn vật, sùng bái tự nhiên gắn với tín ngưỡng cây lúa.

#### 2.4. Tín ngưỡng phồn thực

Xuất phát từ nhu cầu duy trì sự sinh tồn, các cư dân nông nghiệp nói chung và

ở vùng Đông Nam Á nói riêng luôn cầu mong sự sinh sôi nảy nở, mùa màng tốt tươi... *thờ sinh thực khí và hành vi giao phối* thể hiện những ước vọng đó.

Tôn thờ sinh thực khí nam là tín ngưỡng phổ biến của người Ấn Độ. Đông Nam Á mặc dù chịu ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ song trong tín ngưỡng phồn thực, thờ sinh thực khí nam nữ và hành vi giao phối có những biểu hiện mang đậm màu sắc bản địa<sup>(27)</sup>.

Tục thờ sinh thực khí nam nữ của người Chăm với những cột đá biểu tượng cho Linga (của nam) và Yoni (của nữ) có niên đại từ trước Công nguyên. Ở Lào, trong lễ hội thi đốt ống lửa vào dịp tháng 5 hàng năm có nghi lễ rước hình sinh thực khí của cả nam và nữ. Ở Việt Nam, gắn liền với các truyền thuyết ông Đùng-bà Đà, ông Khiu-bà Khiu, ông Cô-bà Cộc... vào dịp lễ hội đầu năm vùng đồng bằng Bắc bộ có tục rước hèm - rước hình nộm nam, nữ hoặc sinh thực khí của nam và nữ..

Ngoài ra, tục thờ hành vi giao phối thường được thể hiện dưới dạng thờ các hình tượng, ngẫu tượng hoặc dưới dạng các trò diễn, trò chơi dân gian có trong các nghi lễ cúng thần hoặc lễ hội.

Vào dịp lễ hội mùa xuân, ở nhiều dân tộc thường có trò chơi đánh đu đôi nhằm tái hiện sự giao cảm âm - dương, trời - đất để cầu mong sự sinh sôi, nảy nở, mùa màng tốt tươi. Trò đánh đu đôi có mặt ở hầu các làng vùng đồng bằng, trung du Bắc bộ, các dân tộc Mèo, Dao ở Việt Nam và một dân tộc ở Thái Lan, Myanmar...<sup>(28)</sup>

Tương tự với hành động chen trong lễ hội đầu năm của làng Nga (Nga Hoàng, Quế Võ, Hà Bắc), trong lễ hội Ổ pè vào dịp xuân của các dân tộc Tày, Nùng ở Việt Nam và một số nước Đông Nam Á, trai,



gái, đàn ông, đàn bà được tự do kết đôi, ân ái. Với quan niệm hội càng đông, càng có nhiều các cặp đôi nam nữ kết đôi thì năm đó mùa màng sẽ được bội thu.

Ở Champa thời kỳ Angkor, có nghi lễ rước linga, buổi tế lễ được kết thúc bằng hành động giao hoan giữa các vũ nữ với các thần tế tượng trưng cho sự giao phối giữa bố Trời và mẹ Đất với ý nghĩa phồn thực, sinh sôi nảy nở<sup>(29)</sup>.

Trống đồng của người Việt cổ là một loại nhạc khí để tế thần và cầu mưa đồng thời cũng là biểu tượng của tín ngưỡng phồn thực. Hình dáng của trống đồng được phát triển từ cối giã gạo - tượng trưng cho sinh thực khí nữ, đánh trống theo lối cầm chày đâm lên mặt trống giống với hành động tác giã gạo - mô phỏng hành động giao phối. Cách đánh trống này hiện vẫn được bảo lưu trong các lễ hội của đồng bào Mường, tỉnh Hòa Bình<sup>(30)</sup>. Đáng chú ý, trên mặt trống đồng Đào Thịnh (Yên Bái) niên đại 500 trước công nguyên có khắc các hình nam nữ đang giao phối<sup>(31)</sup>...

### 2.5. Tính cộng đồng

Các lễ hội gắn với vòng đời cây lúa thường được tổ chức ở nhiều cấp độ khác nhau: gia đình, làng xã, liên làng, khu vực, thậm chí là quốc gia song nhìn chung nó đều thể hiện tính cộng đồng một cách sâu sắc. Các tục mừng gạo mới của người Myanmar, hội xôi nướng của người Lào, tết cơm mới của người Việt... thuộc phạm vi gia đình nhưng gia chủ bao giờ cũng mời thêm bạn bè, thân hữu... Mọi người cùng nhau làm việc, ăn uống, vui chơi qua đó góp phần tạo nên sự gắn kết cộng đồng. Ngoài ra, có không ít các lễ hội được tổ chức ở các quy mô làng, liên làng, khu vực... thu hút sự tham gia của hầu hết các thành viên trong cộng đồng.

Theo các nhà nghiên cứu, đặc thù của nền nông nghiệp lúa nước luôn đòi hỏi sự đoàn kết và phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên trong quá trình lao động sản xuất, nó là nhân tố khiến cho tính cộng đồng, tâm lý cộng đồng nảy nở và phát triển. Các cư dân nơi đây thường có nhu cầu sinh hoạt cộng đồng theo lối cùng làm, cùng ăn, cùng hưởng thụ, cùng vui chơi... Do đó, trong hầu hết các lễ hội, tính cộng đồng luôn thể hiện rõ nét.

### 3. Vai trò của lễ hội, tín ngưỡng thờ cây lúa trong đời sống xã hội

*Thứ nhất*, lễ hội, tín ngưỡng gắn với cây lúa giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống cư dân Đông Nam Á với một số lượng lớn các lễ hội, tín ngưỡng trải dài trong năm theo chu kỳ vòng đời cây lúa.

Các dân tộc vùng nam Tây Nguyên, trong hơn 20 nghi lễ nông nghiệp có tới 18 nghi lễ liên quan đến cây lúa, chúng làm thành một hệ thống tín ngưỡng gắn với chu kỳ sinh trưởng của cây lúa kể từ khi vỡ đất, gieo cấy cho đến khi thu hoạch ... Các nghi lễ này diễn ra liên tục vào các thời điểm khác nhau trong năm tạo thành một chu kỳ khép kín, khiến nó trở thành trung tâm điểm trong đời sống sinh hoạt tín ngưỡng của dân chúng.

Mặt khác, các lễ hội lớn thường được tổ chức vào thời điểm chuyển giao giữa hai vụ gieo cấy hoặc chuyển giao giữa năm cũ và năm mới. Đây là thời điểm nông nhàn, người dân được nghỉ ngơi, vui chơi sau một năm lao động mệt nhọc với vô số các hoạt động tế lễ, ăn uống, hát múa, diễn sừng, vui chơi, do đó lễ hội trở thành hoạt động văn hóa tinh thần quan trọng và là ngày hội của cả cộng đồng.

Ở nhiều dân tộc, hội mùa đánh dấu cho

sự mở đầu của một năm cũng như sự mở đầu của các lễ hội. Một số dân tộc vẫn giữ tập tục khi nào hội mùa kết thúc mới được lấy thóc trong kho ra ăn, các lễ hội khác mới được phép tiến hành<sup>(32)</sup>.

*Thứ hai*, do vai trò quan trọng của cây lúa trong đời sống xã hội nên ở nhiều quốc gia nghi lễ nông nghiệp gắn với cây lúa được nhà nước tổ chức như một nghi thức quốc gia.

Trong lịch sử Việt Nam, các tài liệu cho biết cả lễ *hạ điền* và lễ *thượng điền* đều được các triều đình phong kiến quan tâm. Tuy nhiên, lễ hạ điền được tổ chức vào dịp đầu năm, mở đầu cho một vụ mùa và cho một năm nên dần nó trở thành nghi lễ quan trọng của cả nước.

Có lẽ đây là lý do khiến cho lễ hạ điền là nghi lễ nhận được sự quan tâm đặc biệt của nhà nước ở nhiều nước. Cho đến nay, nghi lễ này vẫn được duy trì với tư cách như một nghi lễ cấp quốc gia nhằm mục đích bảo tồn truyền thống văn hóa dân tộc. Mặc dù được tổ chức ở quy mô cấp quốc gia nhưng các làng xã, cộng đồng dân tộc vẫn tổ chức riêng lễ hạ điền theo phong tục của từng vùng.

### Kết luận

Nằm giữa hai nền văn minh Ấn Độ và Trung Quốc, trên trục đường giao thương Đông - Tây, Đông Nam Á trở thành khu vực đứng đầu về đa dạng tôn giáo. Hiện nay, Đông Nam Á có sự hiện diện của hầu hết các tôn giáo lớn như: *Ấn độ giáo*, *Phật giáo*, *Islam giáo*, *Đạo giáo*, *Nho giáo*, *Công giáo*, *Tin Lành*... Các bằng chứng khảo cổ học cho thấy, Đông Nam Á có một nền kinh tế nông nghiệp lúa nước phát triển sớm, vai trò quan trọng của cây lúa trong đời sống kinh tế - xã hội, các lễ hội, tín

ngưỡng gắn với cây lúa không chỉ tạo nên sự tương đồng về văn hóa giữa các quốc gia Đông Nam Á mà nó còn là nhân tố góp phần tạo nên những bản sắc văn hóa tiêu biểu của khu vực. Mặt khác, Đông Nam Á là khu vực có nền kinh tế năng động, đầu mối giao thương của nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới. Quá trình giao lưu phát triển kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến việc bảo tồn các truyền thống văn hóa của các nước nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung. Đặc biệt, trước xu thế hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay, việc bảo tồn và phát huy các bản sắc văn hóa đang là vấn đề đặt ra cho các quốc gia, dân tộc khu vực Đông Nam Á. Do đó, trong chiến lược phát triển của các nước, cùng với việc phát huy thế mạnh kinh tế gắn với cây lúa, các lễ hội, nghi lễ nông nghiệp lúa nước cần được nhà nước quan tâm nhiều hơn nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống. Cho đến nay, sự tương đồng về văn hóa là cơ sở quan trọng để các nước Đông Nam Á xây dựng các mối quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực. Do đó, sự tương đồng về văn hóa là một nguồn lực văn hóa có sức hấp dẫn đặc biệt cần có được quan tâm nghiên cứu nhiều hơn nữa trong thời gian tới./.

---

### CHÚ THÍCH

1. Nguyễn Đăng Thục (1961), *Văn hóa Việt Nam với Đông Nam Á*, Nxb. Văn Hóa Á Châu, tr. 43.
2. Lương Ninh (Chủ biên) (1998), *Lịch sử Việt Nam cổ trung đại*, Nxb. KHXH, 1989, tr. 20.
3. Lương Ninh (Chủ biên) (1998), tldd., tr. 39; Nguyễn Đăng Thục (1961), tldd., tr. 41.
4. Ngô Văn Doanh, Vũ Quang Thiện (1997), *Phong tục các dân tộc Đông Nam Á*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 320.

5. Toan Ánh (1998), *Tìm hiểu phong tục Việt Nam qua lễ tết - hội hè*, Nxb Thanh niên, tr. 82.
6. Ngô Văn Doanh, Vũ Quang Thiện (1997), tldd, tr. 320.
7. Ngô Văn Doanh, Vũ Quang Thiện (1997), tldd, tr. 321.
8. Ngô Văn Doanh, Vũ Quang Thiện (1997), tldd, tr. 324-325.
9. Ngô Văn Doanh, Vũ Quang Thiện (1997), tldd, tr. 329.
10. Ngô Văn Doanh, Vũ Quang Thiện (1997), tldd, tr. 332.
11. Ngô Văn Doanh, Vũ Quang Thiện (1997), tldd, tr. 338.
12. Ngô Văn Doanh, Vũ Quang Thiện (1997), tldd, tr. 339.
13. Đầu tư tử được cho là có nguồn gốc từ biểu tượng hổ phù tức linh vật *Râhu* trong truyền thuyết Ấn Độ.
14. Hoàng Tùng, Trương Thúy Trinh (2007), “Trường Xiếc với múa rồng và múa sư tử”, *Văn hóa Nghệ thuật*, số 9/2007, tr. 80-84.
15. Ngô Văn Doanh, Vũ Quang Thiện (1997), tldd, tr. 341.
16. Ngô Văn Doanh, Vũ Quang Thiện (1997), tldd, tr. 342 – 343.
17. Ngô Văn Doanh, Vũ Quang Thiện (1997), tldd, tr. 345.
18. Toan Ánh (1998), tldd, tr. 151.
19. Trịnh Huy Hóa (biên dịch) (2002a), *Malaysia*, Nxb Trẻ, tr. 163-164.
20. Ngô Văn Doanh, Vũ Quang Thiện (1997), tldd, tr. 346.
21. Trịnh Huy Hóa (biên dịch) (2003), *Indonesia*, Nxb Trẻ, tr. 156.
22. Trịnh Huy Hóa (biên dịch) (2002a), tldd, tr. 163-164.
23. Trịnh Huy Hóa (biên dịch) (2002b), *Lào*, Nxb Trẻ, tr. 120-121.
24. Hoàng Tùng, Trương Thúy Trinh (2007), tldd, tr. 80-84.
25. Trịnh Huy Hóa (biên dịch) (2002c), *Thái Lan*, Nxb Trẻ, tr. 169.
26. Trịnh Huy Hóa (biên dịch) (2002c), tldd, tr. 173 - 174
27. Người Java, người Chăm và một số nước chịu ảnh hưởng văn hóa Ấn độ có tục thờ sinh thực khí của cả nam và nữ, nhưng vẫn có tục thờ riêng sinh thực khí của nam, còn lại đa số các cư dân Đông Nam Á tôn thờ sinh thực khí của cả nam và nữ.
28. Trịnh Huy Hóa (biên dịch) (2002c), tldd, tr. 173.
29. Ngô Văn Doanh, Vũ Quang Thiện (1997), tldd., Tr. 337.
30. Đặng Nghiêm Vạn (1975), *Những trống đồng Đông Sơn đã phát hiện ở Việt Nam*, Viện Bảo tàng lịch sử Việt Nam, Hà Nội, tr. 24.
31. Đặng Nghiêm Vạn (1975), tldd., tr. 121.
32. Ngô Văn Doanh, Vũ Quang Thiện (1997), tldd, tr. 346.

---

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Toan Ánh (1998), *Tìm hiểu phong tục Việt Nam qua lễ tết - hội hè*, Nxb Thanh niên.
2. Ngô Văn Doanh, Vũ Quang Thiện (1997), *Phong tục các dân tộc Đông Nam Á*, Nxb. Văn hóa Dân tộc.
3. Trịnh Huy Hóa (biên dịch) (2002), *Malaysia*, Nxb Trẻ.
4. Trịnh Huy Hóa (biên dịch) (2003), *Indonesia*, Nxb Trẻ.
5. Trịnh Huy Hóa (biên dịch) (2002), *Thái Lan*, Nxb Trẻ.
6. Trịnh Huy Hóa (biên dịch) (2002), *Lào*, Nxb Trẻ.
7. Trịnh Huy Hóa (biên dịch) (2002), *Campuchia*, Nxb Trẻ.
8. Trịnh Huy Hóa (biên dịch) (2002), *Phillipin*, Nxb Trẻ.
9. Trịnh Huy Hóa (biên dịch) (2003), *Singapore*, Nxb Trẻ.
10. Trương Sỹ Hùng (2010), *Tôn giáo trong đời sống văn hóa Đông Nam Á*, Nxb. VHNT.
11. Lương Ninh (Chủ biên) (1998), *Lịch sử Việt Nam cổ đại*, Nxb. GD.
12. Lương Ninh (Chủ biên) (2018), *Đông Nam Á lịch sử từ nguyên thủy đến ngày nay*, Nxb. Sự thật.
13. Hoàng Tùng, Thúy Trinh (2007), “Trường Trung học Xiếc Việt Nam với múa rồng và múa sư tử”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 9 năm 2007.
14. Nguyễn Đăng Thục (1961), *Văn hóa Việt Nam với Đông Nam Á*, Nxb. Văn Hóa Á Châu.
15. Đặng Nghiêm Vạn (1975), *Những trống đồng Đông Sơn đã phát hiện ở Việt Nam*, Viện Bảo tàng lịch sử Việt Nam.